

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP Viglacera Thăng Long
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: *Viglacera Thang Long Joint Stock Company*

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500224026

Vốn điều lệ: 69.898.000.000

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 69.898.000.000

Địa chỉ: *Phường Phúc Thắng – Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc*

Số điện thoại: 043.5811.900

Số fax: 043.5811.349

Website: *viglacerathanglong.com.vn*

Mã cổ phiếu: TLT

1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera-CTCP. Công ty có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch ceramic và ngói tráng men.

Ngày 16/07/2003 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

Ngày 31/12/2003. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1778/QĐ- BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.

Trong những ngày đầu mới thành lập. Công ty chỉ có 01 dây chuyền sản xuất gạch men ốp tường theo công nghệ nung 2 lần với công suất thiết kế 3 triệu m²/năm theo tiêu chuẩn Châu Âu EN159-1984. Ngay sau khi đi vào hoạt động. Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đến tháng 8/2002. Công ty đã vinh dự được nhận chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.

Tháng 11/2002. Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m²/năm. Đây là thực sự là một thành công rất lớn được bạn bè đồng nghiệp và các chuyên gia nước ngoài khâm phục và đánh giá cao. Sau thành công này Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền với công suất thiết kế 1,5 triệu m²/năm và nâng công suất sản xuất của Công ty từ 4 triệu lên 5,5 triệu m²/năm.

Tháng 04 năm 2004, được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ Phát triển Vĩnh Phúc, sau 03 tháng chuyển thành công ty cổ phần. Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 04 với công suất là 3 triệu m²/năm nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m²/năm.

Tháng 4 năm 2007, Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành Công ty cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long.

Tháng 3 năm 2010, CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

1.2 Các sự kiện khác.

Ngày 17/11/2006, chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.

Ngày 31/01/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu CTCP Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.

Ngày 03/06/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Viglacera Thăng Long. Và ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM là ngày 19/06/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

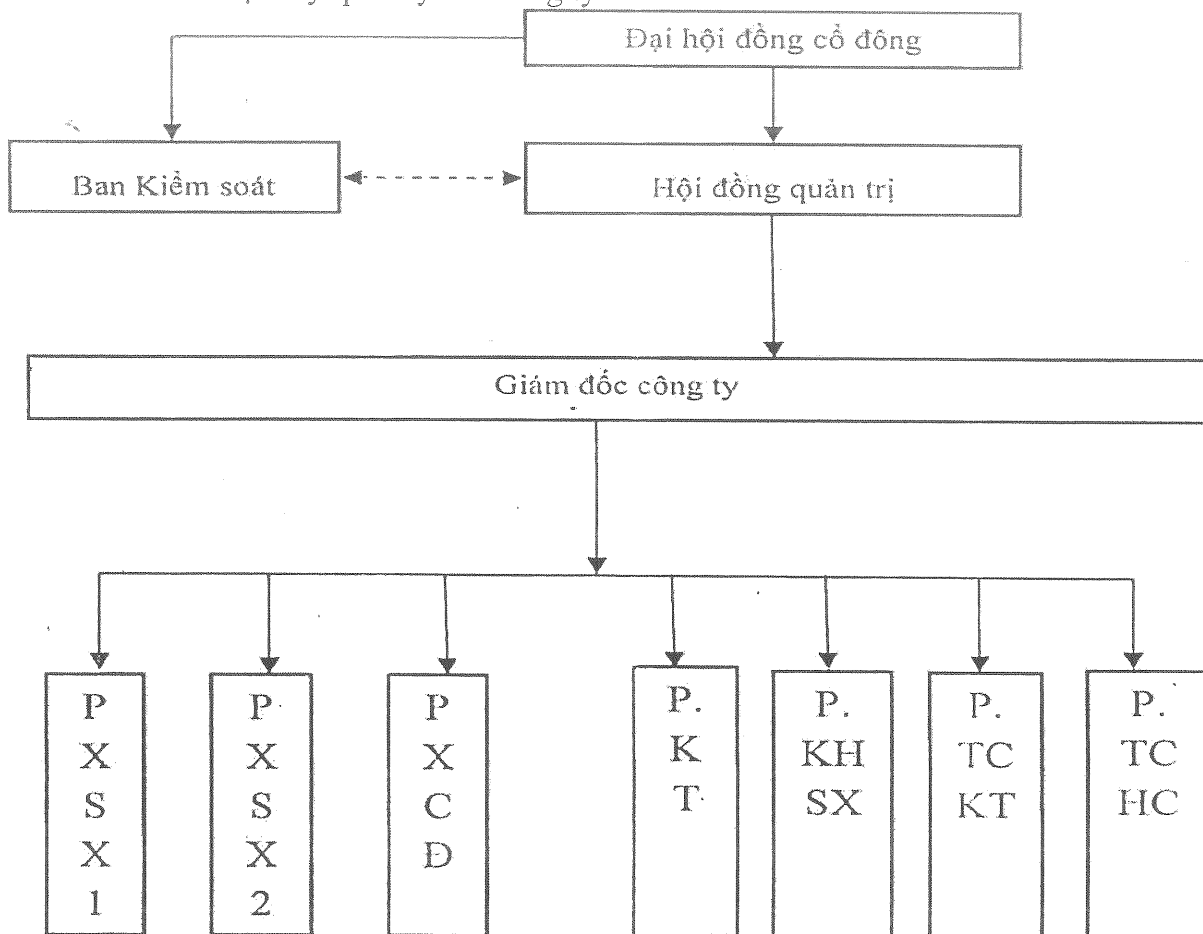
2.1 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

Trên phạm vi cả nước

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Ghi chú:

P.TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính

P.TCKT: Phòng Tài chính Kế toán

P.KHSX: Phòng Kế hoạch Sản xuất

P.KT: Phòng Kỹ Thuật

PXSX1: Phân xưởng sản xuất 1

PXSX2: Phân xưởng sản xuất 2

PXCĐ: Phân xưởng Cơ điện

3. Định hướng phát triển

Với mục tiêu “ Sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm để xuất khẩu” đồng thời xác định “Chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”. Công ty đã lựa chọn và xây dựng một chiến lược kinh doanh nhằm phù hợp với tình hình hiện tại và có tính khả thi cao như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm có kích thước lớn và có giá trị kinh tế cao; Khai thác tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có, tập trung đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục duy trì và xây dựng hệ thống các bạn hàng truyền thống, có tiềm lực tài chính, có uy tín kinh doanh trên thị trường, trên nguyên tắc là đối tác chiến lược, hợp tác ổn định, lâu dài và cùng phát triển; Xây dựng chuỗi các Showroom trưng bày sản phẩm tại các tỉnh thành nhằm giúp cho người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn sản phẩm tốt nhất; Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp vật tư nguyên nhiên liệu, nhằm ổn định chất lượng đầu vào, giúp cho quá trình sản xuất ổn định hơn; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện, bao gồm: Quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nguồn nhân lực, nhằm xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của từng quá trình từ đó xây dựng những giải pháp thực thi có hiệu quả; Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cán bộ có trình độ...

4. Các rủi ro

4.1 Rủi ro về kinh tế

Đối với nhóm sản phẩm gạch men, giai đoạn vừa qua nhiều nhà máy sản xuất gạch men được đầu tư tràn lan tại các địa phương dẫn đến sự mất cân đối về cung - cầu khiến bản thân các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh lẫn nhau khốc liệt. Việc Việt Nam cam kết tham gia đầy đủ vào Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPTs) của AFTA cũng sẽ mang đến những cơ hội cho việc xuất khẩu các sản phẩm gạch men của Công ty ra nước ngoài, tuy nhiên đây sẽ là thách thức đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các sản phẩm gạch men của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

Năm 2020 do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề Công ty cũng gặp phải khó khăn rất lớn.

4.2 Rủi ro về ngành nghề

Trong tiến trình gia nhập AFTA và WTO và gần đây là EVFTA chính phủ Việt Nam sẽ chịu áp lực buộc phải gỡ bỏ hàng rào bảo hộ (thuế quan và phi thuế quan) đối với phần lớn các ngành hiện đang nhận được sự bảo hộ của Nhà nước. Vì vậy, khả năng hàng ngoại nhập nhất là hàng Trung Quốc và các nước Châu Âu sẽ nhanh chóng tràn vào thị trường trong nước. Điều này sẽ dẫn tới một sự cạnh tranh quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới đối với các sản phẩm gạch men của Công ty.

4.3 Rủi ro về tài chính

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị liên hệ khác với đồng Việt Nam.

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất

thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng.

4.4 Rủi ro về kỹ thuật

Ngoài những ưu thế riêng về kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, giảm thiểu chi phí vật tư đầu vào. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm sản xuất thực tế đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị, thực hiện thành công các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị trong cùng ngành đã đầu tư các trang thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, nhằm tiết giảm nhiều chi phí trong sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công. Đây là vấn đề mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh về giá khi đưa sản phẩm ra chào bán trên thị trường.

4.5 Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng; ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

4.6 Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải các rủi ro khác như thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, cho nhu cầu hợp tác quốc tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2020/2019 (%)
Doanh thu thuần	588.730.688.544	582.337.546.073	98,9
Giá vốn hàng bán	517.422.816.657	522.662.966.723	101,0
Doanh thu tài chính	332.457.678	235.257.731	70,8
Chi phí tài chính	13.316.177.553	13.559.069.402	101,8
Chi phí bán hàng	8.330.722.881	9.134.929.499	109,7

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2020/2019 (%)
Chi phí quản lý DN	19.491.928.098	23.042.649.403	118,2
Lợi nhuận thuần từ KD	30.501.501.033	14.173.188.777	46,5
Thu nhập khác	2.961.539.320	1.663.876.485	56,2
Chi phí khác	11.449.533.746	3.051.024.456	26,6
Lợi nhuận trước thuế	22.013.506.607	12.786.040.806	58,1
Lợi nhuận sau thuế	15.385.123.600	9.814.618.962	63,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và năm 2020)

Nhìn vào bảng so sánh trên chúng ta có thể thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt thấp hơn so với năm 2019. Doanh thu thuần bằng 98,9%, nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ bằng 63,8 %.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Giám đốc: Đoàn Hải Mậu

Kế toán trưởng: Luyện Công Anh

2.2 Lý lịch của Ban điều hành

2.2.1 Giám đốc:

Họ và tên: Đoàn Hải Mậu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978

Quê quán: Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: SN 70, đường Bùi Thị Xuân, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại liên lạc: 0912.447.525

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn

+ Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

+ Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX

+ Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX

+ Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn

+ Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên Sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái Bình

+ Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 30.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,43% tổng số vốn cổ phần.

2.2.2 Kế toán trưởng

Họ và tên: Luyện Công Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1987

Quê quán: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 679 Lạc Long Quân - Quận Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0987.588.866

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ tài chính

Quá trình công tác:

Từ năm 2014-2015: Là nhân viên tài chính kế toán tại Công ty TNHH Kính nổi Việt nam

Từ năm 2015- 2017: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Visaho

Từ năm 2017-2020: Phó Phòng pháp chế đối ngoại Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Tháng 11/2020-nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 0 cổ phần

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tính đến thời điểm 31/12/2020 toàn lao động của công ty có 380 người được thể hiện theo cơ cấu trong bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ, tiến sỹ	5	1,3
2. Đại học, cao đẳng	121	31,8
3. Trung cấp, Sơ cấp	126	33,2
4. Lao động phổ thông	128	33,7
TỔNG CỘNG	380	100

2.3.1 Các chính sách với người lao động:

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, và đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty. Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.

Chính sách tiền lương

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc cống hiến cho công ty.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV trong Công ty tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty được quy định như sau:

- + Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.
- + Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đầu tư 02 máy in kỹ thuật số và nhiều máy móc tự động đã tạo ra các sản phẩm lợi thế cạnh tranh.

Ngoài ra Công ty đã tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera

3.1 Tình hình tài chính

3.1.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	367.591.574.001	350.198.467.513	95,3
Doanh thu thuần	588.730.688.544	582.337.546.073	98,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.501.501.033	14.173.188.777	46,5
Lợi nhuận khác	-8.487.994.426	-1.387.147.971	16,3
Lợi nhuận trước thuế	22.013.506.607	12.786.040.806	58,1
Lợi nhuận sau thuế	15.385.123.600	9.814.618.962	63,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	100

3.1.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,80 lần	0,80 lần	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,20 lần	0,16 lần	
(TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,77 lần	0,75 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,26 lần	2,97 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,13 lần	3,44 lần	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,60 lần	1,66 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,61%	1,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	17,82%	11,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,19%	2,80%	

3.2 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.2.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 6.989.800 cổ phiếu thường, cổ phiếu quỹ: không

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu quỹ: không

Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

3.2.2 Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Viglacera		Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.570.000	51,07
2	Nguyễn Minh Tuấn	010411942	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	1.081.000	15,47

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/12/2020 do VSD cung cấp)

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
Cá nhân	447	3.390.653	48,50
Tổ chức	14	3.570.837	51,08
II. Cổ đông nước ngoài			
Cá nhân	8	19.110	0,27
Tổ chức	1	9.200	0,13
Tổng	470	6.989.800	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/12/2020 do VSD cung cấp)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Các chứng khoán khác: Không.

3.3 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường của Công ty

3.3.1 Tiêu thụ nguyên vật liệu

-Than: 24.785.970 kg

- Khí LPG: 3.390.485 kg

- Máu: 87.940 kg

- Men: 8.528.178 kg

- Xương: 156.476.762 kg

3.3.2 Tiêu thụ năng lượng

Điện: 22.640.521kwh

Dầu diezen: 158.098 lít

3.3.3 Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

Lượng nước sử dụng: 26.757 m³

3.3.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

3.3.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Số người lao động: 380 người

Mức lương trung bình: 12 triệu đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- + Ký kết thỏa ước lao động tập thể
- + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN
- + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động
- + Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ
- + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ và PCCN
- + Chế độ bồi dưỡng độc hại
- + Thăm hỏi ốm đau...

Hoạt động đào tạo người lao động: 100% cán bộ CNV mới tuyển dụng đều được học nội quy và quy trình công nghệ của Công ty nhằm bước đầu làm quen với công việc và hiểu thêm về các giá trị cốt lõi của Công ty. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về cải tiến kỹ thuật công nghệ, về kỹ năng quản lý cho cán bộ CNV từ đó năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc được nâng cao. Giúp cho người lao động cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới, áp dụng thành công các thay đổi về kỹ thuật công nghệ.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục: Công ty tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của Công ty.

3.3.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Hỗ trợ xây nhà văn hóa tại địa phương

+ Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết nguyên đán

+ Hỗ trợ các trường học tại địa phương nhân dịp đầu năm học mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Công tác sản xuất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	So sánh	
						TH/KH	TH20/19
I	Sản lượng sản xuất	m ²	8.844.020	7.503.000	8.377.198	112%	95%
1	Gạch ốp	m ²	7.678.650	5.923.000	7.028.662	119%	92%
3	Ngói	m ²	1.165.370	1.580.000	1.348.536	85%	116%
II	Chất lượng SP	%	94	94	94,4	100,4	100,4

Sản lượng sản xuất năm 2020: 8.377.198 m² tăng 874.198 m² bằng 112% kế hoạch và giảm 466.822 m² bằng 95% thực hiện năm 2019.

Chất lượng sản phẩm năm 2020 đạt 100,4% so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2019.

1.2 Về tiêu thụ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	So sánh (%)	
						TH/KH	TH20/19
1	Sản lượng tiêu thụ	m ²	8.579.480	7,817.000	8.430.526	107,85	98,26
2	Doanh thu tiêu thụ TP	tr.đ	588.730	552.000	582.338	105,50	98,91
3	Giá bán bình quân	đ/m ²	68.621	70.615	69.075	97,82	100,66
4	Tồn kho thành phẩm	m ²	1.570.230	1.300.000	1.509.401	116,11	96,13

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 là 8.430.526 m² tăng 613.526 m² bằng 107,85% kế hoạch và giảm -148.954 m² bằng 98,26% sản lượng tiêu thụ năm 2019. Doanh thu thuần tiêu thụ thành phẩm đạt 582.338 triệu đồng tăng 30.338 triệu đồng bằng 105,5% kế hoạch và giảm 6.392 triệu đồng bằng 98,91% doanh thu tiêu thụ năm 2019.

Giá bán bình quân thực hiện năm 2020 là 69.075 đ/m² giảm 1.540 đồng/ m² bằng 97,82% kế hoạch và tăng 454 đồng/ m² bằng 100,66% giá bán bình quân năm 2019.

Tồn kho thành phẩm năm 2020 là 1.509.401 m² tăng 209.401 m² bằng 116,11% kế hoạch năm và giảm 60,829 m² bằng 96,13% tồn kho thành phẩm năm 2019.

1.3 Công tác khoa học công nghệ

Trong giai đoạn công nghiệp 4.0 hiện nay. Công ty rất chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong năm 2020 tuy Công ty chưa có những thay đổi lớn trong công tác áp dụng khoa học công nghệ nhưng cũng đã có những bước cải tiến đáng kể góp phần vào việc giảm lao động và giảm chi phí.

1.4 Công tác phát triển sản phẩm mới

Số lượng mẫu công ty phát triển trong năm là 39 mẫu cơ bản và đưa vào sản xuất dòng sản phẩm Platium có giá trị cao theo chủ đề 12 màu hoa đã đáp ứng được nhu cầu phát triển mẫu của các đơn vị kinh doanh phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, mẫu phát triển còn dãn trải.

1.5 Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo

1.5.1 Về công tác tổ chức lao động:

Lao động bình quân năm đạt 380/390 người đạt 97% so với kế hoạch

Tuyển dụng lao động mới trong năm 12 người: 03 kỹ sư công nghệ; 02 kỹ sư cơ khí và 05 Công nhân sản xuất

Lao động nghỉ việc: 12 người (trong đó lao động trên 5 năm là 05 người).

Năm 2020 biến động lao động không đáng kể. Do tính chất công việc cắt gạch cho PXSX02 đã thuê 10 lao động thời vụ.

Thực hiện rà soát lao động, triển khai thủ tục ký HĐLĐ cho CBCNV đến hạn hợp đồng.

1.5.2 Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN trong năm 6.3 tỷ đồng đến hết 31/12/2020 không nợ Bảo hiểm.

Các chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện cho người lao động đầy đủ đúng quy định (Trong năm 2020 thanh toán chế độ cho 53 lượt người tương ứng với số tiền 211.484.200 đồng)

Chốt sổ kịp thời cho lao động nghỉ việc đảm bảo lao động nghỉ việc được hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Chi trả trợ cấp thôi việc cho 02 lao động số tiền là: 38.529.800 đồng

1.5.3 Về công tác đào tạo:

Tổng chi phí đào tạo năm 2020 là: 480tr.đồng/kế hoạch 853tr.đồng và bằng 56,2%.

Lý do: Một số khóa đào tạo do Tổng công ty Viglacera và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc đào tạo không mất chi phí.

Trong năm đã phối hợp với trường Cao đẳng Viglacera tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn và Công ty tổ chức, cử CBCNV tham gia các khóa học khác để nâng cao trình độ cụ thể, như sau:

Nội dung đào tạo	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Thời gian
Huấn luyện ATVSLĐ, Huấn luyện CNV vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ	Người	376	376	100%	Tháng 03
Đào tạo lý thuyết cơ bản bộ môn Vật liệu xây dựng (Silicat)	Người	70	70	100%	Tháng 03
Đào tạo lớp cao đẳng gốm sứ	Người	20	17	85%	Tháng 03
Huấn luyện sơ cấp cứu tai nạn lao động	Người	40	50	125%	Tháng 05
Đào tạo chuyên sâu công đoạn hồ xương	Người	44	44	100%	Tháng 05
Tổ chức hội thảo tiết kiệm năng lượng	Người		15		Tháng 05
Đào tạo pháp luật online tại trường Đào tạo PTI	Người		1		Tháng 06
Tập huấn PCCC định kỳ	Người	50	50	100%	Tháng 07
Xây dựng mô thức lãnh đạo 4.0	Người	26	25	96%	Tháng 09

Nội dung đào tạo	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Thời gian
Xây dựng hình ảnh người quản lý	Người	26	25	96%	Tháng 09
Đào tạo quản trị Website Công ty	Người	1	1	100%	Tháng 9&10
Đào tạo nhân viên thiết kế sản phẩm	Người	1	1	100%	Tháng 10
Tập huấn Bộ luật lao động năm 2019 do Tổng công ty	Người	4	4	100%	Tháng 11
Tập huấn Xây dựng quản lý hệ thống tinh gọn LEAN do Hiệp hội doanh nghiệp	Người		7		Tháng 11
Cử CBCNV tham gia lớp huấn luyện kỹ năng vận dụng Bộ luật lao động trong công tác Quản trị nhân sự do Hiệp hội Doanh nghiệp Tỉnh tổ chức	Người		2		Tháng 11
Đào tạo nâng bậc thợ	Người	198	188	95%	Tháng 11&12

1.6 Công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường và ISO

- Công tác an ninh trật tự, giám sát nhập, xuất kho thành phẩm, vật tư nguyên, nhiên vật liệu được duy trì tốt;
- Đảm bảo tốt công tác ANTT không để xảy ra thất thoát tài sản của công ty.
- Thường xuyên hướng dẫn nhắc nhở đôn đốc CBCNV thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Công ty, đặc biệt chú trọng trong việc thực hiện đúng quy định về giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi và công tác bảo hộ lao động của CBCNV.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và quyết liệt trong việc nhắc nhở, xử lý các nguy cơ mất an toàn, không để xảy ra việc mất an toàn trong sản xuất, đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt.
- Công tác thực hiện 5S - Kaizen đã được duy trì và ngày một hoàn thiện, đã trở thành công việc hàng ngày của người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Trong năm 2020 tổng tài sản của Công ty giảm 4,73 % tương ứng với 17,39 tỷ đồng so với năm 2019. Cơ cấu tài sản thay đổi. Tài sản ngắn hạn giảm 13 % tương ứng giảm 28,6 tỷ đồng so với năm 2019 chủ yếu là do giảm hàng tồn kho 13 tỷ và giảm các khoản phải thu ngắn hạn 15 tỷ. Tài sản dài hạn tăng 7,5% tương ứng tăng 11,2 tỷ đồng so với năm 2019.

Hiệu quả sử dụng tài sản

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2019 = 1,6

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2020 = 1,66

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2019 = 0,06

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2020 = 0,037

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
NỢ PHẢI TRẢ	281.242.983.025	261.950.313.755
I. Nợ ngắn hạn	273.153.361.522	238.220.637.827
1. Phải trả người bán ngắn hạn	94.131.188.545	72.404.402.805
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.509.481	7.509.481
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.048.911.325	11.855.461.624
4. Phải trả người lao động	174.051.003	2.693.826.447
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.093.421.125	6.853.915.417
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	439.004.841	1.318.678.476
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.586.282.331	1.949.409.096
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	155.545.558.933	140.385.744.363
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	127.433.938	751.690.118
II. Nợ dài hạn	8.089.621.503	23.729.675.928
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		3.847.126.221
2. Phải trả dài hạn khác	1.044.569.400	1.042.569.400
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.045.052.103	18.839.980.307

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và năm 2020)

3. Những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Năm 2019		Năm 2020	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
		(Người)	(%)	(Người)	(%)
1	Lao động quản lý gián tiếp và lao động phục vụ	60	15,7	58	15,3
2	Lao động sản xuất trực tiếp	322	84,3	322	84,7
3	Tổng cộng	382	100.00	380	100.00

Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

Sau khi thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn bên cạnh đó được sự hỗ trợ của Tổng Công ty, Công ty đã giải quyết chế độ cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác.

Về tiền lương Công ty đã thực hiện trả lương đúng thời hạn, mức lương cũng đã đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1.1 Tăng trưởng và phát triển bền vững

Công ty xác định mục tiêu và khẳng định sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty chính là chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty sẽ tập trung triệt để cho công tác duy trì về chính sách chất lượng của sản phẩm ngay từ ngày đầu triển khai sản xuất và không ngừng tập trung phấn đấu để đạt được mục tiêu này.

4.1.2 Nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường

Để tồn tại và phát triển trong điều kiện môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay. Công ty phải không ngừng củng cố khả năng tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm khai thác tốt nhu cầu thị trường, cụ thể:

Định hướng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng tốt giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; những dòng sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và có khả năng xuất khẩu.

Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng cường thu hồi công nợ đồng thời giảm tối đa hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính của Công ty.

4.1.3 Đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ ưu tiên phát triển theo chiều sâu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường luôn có sự cạnh tranh khốc liệt, môi trường kinh doanh biến động theo cả nền kinh tế vĩ mô trong nước và nền kinh tế thế giới. Trong đó, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực và thiết bị công nghệ. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty sẽ không ngừng hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

4.1.4 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

4.1.5 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty. Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động:

Công ty thanh toán tiền lương và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHTN đầy đủ, kịp thời. Đây là nỗ lực to lớn của HĐQT. Ban giám đốc Công ty.

Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 trên các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông và Tổng công ty Viglacera – CTCP (Cổ đông chi phối) đã phê duyệt.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

2.1 Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở của Tổng Công ty Viglacera-CTCP.

2.2 Nâng cao sản lượng sản xuất.

Sản lượng năm 2020 là 8.377.198 triệu m², các năm tiếp theo tiếp tục duy trì sản lượng ở mức này.

2.3 Tăng dự trữ nguyên liệu.

Dự trữ nguyên liệu đất sét tại Công ty là 1,5 năm sản xuất.

2.4 Đảm bảo môi trường sản xuất trong sạch. Thiết bị hoạt động ổn định và luôn như mới

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đinh Quang Huy).

1.1.1 Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/01/1979

Quê quán: Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại: 0987.212.288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat và thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Tháng 07/2003 – 05/2007 : Quản đốc phân xưởng sản xuất – Công ty gạch ốp lát Hà Nội

+ Tháng 05/2007 - 08/2008: Phó giám đốc – Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương.

+ Tháng 08/2008 – 11/2008: Giám đốc – Nhà máy gạch Hải Dương

+ Tháng 11/2008 – 05/2011: Phó giám đốc – Nhà máy Viglacera Yên Phong

+ Tháng 05/2011 – 06/2012: Giám đốc – Nhà máy Yên Phong

+ Tháng 06/2012 – 04/2013: Phó giám đốc – Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội.

+ Tháng 04/2013 đến nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội

+ Tháng 12/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê tông khí Viglacera.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 0 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera-CTCP

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

1.1.2 Họ và tên: Đinh Quang Huy

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/8/1943

Quê quán: Lam Hạ - Duy Tiên - Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 55 Ngõ Huế - Hà Nội

Số điện thoại: 0913.208.727

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Quá trình công tác:

+ Từ năm 1967 đến năm 1974: Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.

+ Từ năm 1975 đến năm 1981: Phó phòng giáo dục. Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 - Bộ xây dựng.

+ Từ năm 1982 đến năm 1986 : Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN

+ Từ năm 1986 đến năm 1993 : Giám đốc XN gạch Hữu Hưng - Hà Nội.

+ Từ năm 1994 đến năm 1995 : Giám đốc Công ty gạch Hữu Hưng - Hà Nội.

+ Từ năm 1995 đến năm 1995 : Phó TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.

+ Từ năm 1995 đến năm 2002 : TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng

+ Từ năm 2009 đến nay : Ủy viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 124.800 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,78% tổng số vốn cổ phần

+ Cá nhân : 124.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,78% tổng số vốn cổ phần

+ Đại diện : không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty (đến thời điểm 31/12/2019):

+ Bà Nguyễn Thị Yên (Vợ): 142.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,04%.

1.1.3 Họ và tên: Cao Thị Nhung

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1974

- Quê quán: Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: A2 412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội

- Điện thoại liên lạc: 0904.139.555

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật

Quá trình công tác:

+ Từ 11/1996 đến 06/2007: NV phòng TCLĐ- TCT Thủy tinh và Gốm XD

+ Từ 07/2007 đến 05/2008: Phó trưởng phòng TCLĐ - TCT Thủy tinh và Gốm XD

+ Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2014: Phó phòng TCLĐ- TCT Viglacera-CTCP

+ Từ tháng 08/2014 đến nay: Trưởng phòng TCLĐ- TCT Viglacera-CTCP

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 0 cổ phần.

+ Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số vốn cổ phần.

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Viglacera-CTCP

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

1.1.4 Họ và tên: Đoàn Hải Mậu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978

Quê quán: Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: SN 70, đường Bùi Thị Xuân, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại liên lạc: 0912.447.525

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn

+ Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

+ Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX

+ Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX

+ Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn

+ Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên Sơn kiêm GD nhà máy

Viglacera Thái Bình

+ Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 30.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,43% tổng số vốn cổ phần.

1.1.5 Họ và tên: Nguyễn Việt Hồng

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1975

- Quê quán: Minh Côi, Hạ Hòa, Phú Thọ

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

- Điện thoại liên lạc: 0913.502.655

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Quá trình công tác:

+ Từ năm 2001 đến năm 2003: Làm trưởng ca tại Công ty CP Viglacera Tiên Sơn

+ Từ tháng 6/2003 đến tháng 6/2004: Là đốc công Công ty cổ phần gạch men Thăng Long Viglacera.

+ Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2008: Là Phó phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2015: Là Quản đốc - Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+Từ tháng 3/2013 đến nay Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự: ông Nguyễn Việt Hồng kiêm chức vụ là Chủ tịch Công đoàn- Công ty CP viglacera Thăng Long.

+Từ tháng 7/2015 đến nay: Là Quản đốc - Công ty CP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Quản đốc.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%

1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng phiếu, cụ thể như sau:

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/TLT-HĐQT	12/02/2020	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
2	02/TLT-HĐQT	19/02/2020	Báo cáo tình hình quản trị Công ty
3	02.1/TLT-HĐQT	28/02/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án máy nén khí tại Công ty
4	03/TLT-HĐQT	20/02/2020	Báo cáo kiểm điểm của tổ đại diện phần vốn Viglacera tại công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long năm 2020
5	03.1/TLT-HĐQT	09/03/2020	Nghị Quyết HĐQT thông qua điều lệ Công ty được bổ sung sửa đổi
6	03.2/TLT-HĐQT	09/03/2020	Quyết định Hội đồng quản trị công ty thông qua điều lệ công ty bổ sung, sửa đổi theo Luật doanh nghiệp
7	03.3/TLT-HĐQT	19/03/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án đầu tư máy in kỹ thuật số tại phân xưởng sản xuất 1
8	04/TLT - HĐQT	09/04/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II năm 2020
9	04.1/TLT-HĐQT	07/05/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị thành lập hội đồng xử lý những tồn tại của chi nhánh Miền Nam
10	04.2/TLT-HĐQT	08/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua kết quả hoạt động Quý II và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III năm 2020
11	04.3/TLT-HĐQT	22/06/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư máy rửa lớp xe tự động
12	04.4/TLT-HĐQT	08/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư máy nén khí
13	05/TLT - HĐQT	03/08/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị thanh lý tài sản cố định không cần dùng
14	06/TLT - HĐQT	13/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Đề xuất Tổng công ty chấp thuận chủ trương cho công ty Kinh doanh gạch ốp lát

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	06.1/TLT - HĐQT	18/08/2020	Viglacera thành lập công ty TNHH MTV tại Mỹ. Nghị quyết Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
16	09/TLT - HĐQT	09/10/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV.
17	10/TLT - HĐQT	01/11/2020	Nghị quyết hội đồng quản trị thay đổi và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty
18	11/TLT - HĐQT	04/11/2020	Quyết định về việc cán bộ thôi chức vụ
19	12/TLT - HĐQT	04/11/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng.
20	12.1/TLT - HĐQT	07/11/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư làm nhà bao che máy nghiền phế liệu tại Phân xưởng sản xuất 2
21	13/TLT - HĐQT	03/12/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị thay đổi Thư ký Hội đồng quản trị
22	14/TLT - HĐQT	10/12/2020	Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020
23	15/TLT - HĐQT	10/12/2020	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát: Gồm có 3 thành viên

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát:

2.1.1 Họ và tên: Ngô Trọng Toán

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1977
- Quê quán: Mê Linh, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 30 A20 Nghĩa Tân, cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.000.212
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác :

- + Từ 09/1999-03/2000 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán- Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
- + Từ 04/2000-11/2000 : Trưởng ban tài chính- Nhà máy gạch Bá Hiến
- + Từ 12/2000-05/2006 : Chuyên viên phòng TCKT- TCT Thủy tinh và Gốm XD
- + Từ 06/2006-07/2006 : Phó phòng TCKT- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
- + Từ 07/2006-01/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
- + Từ 01/2007-10/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Viglacera Tiên Sơn

+ Từ 11/2007-08/2015 : Kế toán trưởng- CTCP Viglacera Tiên Sơn
+ Từ 09/2015-10/2016 : Phó phòng TCKT- Tổng công ty Viglacera-CTCP
+ Từ 11/2016-01/2018 : Phó kế toán trưởng- Tổng công ty Viglacera-CTCP
+ Từ 02/2018-02/2021: Kế toán trưởng kiêm PGĐ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viglacera- CTCP.

+ Từ 02/2021 đến nay: Kế toán trưởng – Tổng công ty Viglacera- CTCP.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 28/12/2018): 0 cổ phần

+ Cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện : Không có

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

2.1.2 Họ và tên: Phùng Văn Hải

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1977

- Quê quán: Phú Đông - Ba Vì - Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phú Đông - Ba Vì - Hà Nội

- Điện thoại liên lạc: 0988570606

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học.

Quá trình công tác:

+ Từ 08/2000 -10/2000: Nhân viên tại Công ty Gạch ốp lát Hà Nội

+ Từ 10/2000 -05/2009: Nhân viên tại Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long

+ Từ 06/2012-10/2017: Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+ Từ 11/2017 đến nay: Quản đốc PXSX2

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 662 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0095% tổng số vốn cổ phần

+ Đại diện : Không có

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty. nếu có): không

2.1.3 Họ và tên: Sài Thị Ngát

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1989

- Quê quán: Lạc Đạo – Văn Lâm – Hưng Yên

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Lạc Đạo – Văn Lâm – Hưng Yên

- Điện thoại liên lạc: 0396921447

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật.

Quá trình công tác:

+ Từ 02/2013 - 07/2014: Nhân viên hành chính văn phòng kiêm trợ lý bán hàng tại CN Công ty TNHH giao nhận và vận tải Toàn Nhất.

+ Từ 08/2014 - 05/2017: Tham gia các dự án độc lập.

+Từ 06/2017 đến nay. Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2020): 0 cổ phần

+ Đại diện : Không có

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thành viên HĐQT được nhận thù lao. Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Thành viên BKS được nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Toàn bộ thù lao cho thành viên HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý hàng năm của công ty, thù lao của BKS được hạch toán chi phí quản lý của công ty.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

1. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được

lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2020, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 47,65 tỷ đồng, nợ quá hạn chưa thanh toán là 14,28 tỷ VND, chậm nộp thuế là 7,12 tỷ VND. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán
AASC**

Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán
số: 0777-2018-002-1
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Trần Thị Mai Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán số:
0593-2018-002-1

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long được công bố tại website: www.viglacerahanglong.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



Giám đốc Công ty

Đoàn Hải Mậu